

TOP 50 CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHẬT BẢN THƯỜNG GẶP

TÌNH HÌNH CHUNG NHẬT BẢN SAU CHIẾN TRANH

- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản là nước chiến bại, bị mất hết thuộc địa, kinh tế bị chiến tranh tàn phá, dưới chế độ quân quản của Mỹ, nên gặp nhiều khó khăn như thất nghiệp, thiếu lương thực.

- Một loạt cải cách dân chủ được tiến hành dưới chế độ quân quản của Mỹ:

- + Ban hành hiến pháp mới (1946)
- + Xoá bỏ chủ nghĩa quân phiệt
- + Trừng trị tội phạm chiến tranh
- + Thủ tiêu chế độ quân phiệt phát xít, thanh lọc phần tử phát xít ra khỏi cơ quan nhà nước
- + Cải cách ruộng đất (1946 - 1949)
- + Giải giáp lực lượng vũ trang
- + Giải thể các công ty độc quyền lớn
- + Ban hành quyền tự do dân chủ.

=> Những cải cách trên đã mang lại luồng không khí mới đối với các tầng lớp nhân dân, chế độ xã hội chuyển từ chuyên chế sang dân chủ, tạo điều kiện cho kinh tế Nhật Bản phát triển.

NHẬT BẢN KHÔI PHỤC KINH TẾ SAU CHIẾN TRANH

NHẬT BẢN TỪ 1945 - 1952

- Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc để lại cho Nhật Bản những hậu quả nặng nề đe dọa toàn nước Nhật:

- + Gần 3 triệu người chết và mất tích
- + Kinh tế bị tàn phá
- + 13 triệu người thất nghiệp, đói rét...

- Bị Mỹ chiếm đóng dưới danh nghĩa Đồng minh nhưng chính phủ Nhật Bản vẫn được phép tồn tại và hoạt động.

- Liên minh chặt chẽ với Mỹ, ký Hiệp ước hòa bình, chấm dứt việc chiếm đóng của đồng minh Mỹ.

- Bộ Chỉ huy tối cao lực lượng Đồng minh (SCAP) tiến hành 3 cải cách lớn:

- + Thủ tiêu chế độ tập trung kinh tế, giải tán các công ty độc quyền.
- + Cải cách ruộng đất, hạn chế ruộng địa chủ, đem bán cho nông dân.
- + Dân chủ hóa lao động.

-> Năm 1950 - 1951, kinh tế Nhật Bản khôi phục, đạt mức trước chiến tranh.

NHẬT BẢN TỪ 1952 - 1973

- Từ 1952 - 1960, kinh tế Nhật Bản có bước phát triển nhanh và mạnh hẳn lên do Mỹ phát động cuộc chiến tranh xâm lược Triều Tiên (6 - 1950), Việt Nam (những năm 60), lượng đơn đặt hàng quân sự của Mỹ tăng cao.
- Từ 1960 - 1973 là giai đoạn phát triển thần kỳ:
 - + Tốc độ tăng trưởng bình quân là 10,8% (1960 - 1969)
 - + Công nghiệp: tăng 13,5% (1961 - 1970).
 - + Năm 1968, với tổng sản phẩm quốc dân là 183 tỷ USD... Nhật vươn lên hàng thứ hai thế giới tư bản sau Mỹ.
- Giáo dục và khoa học - kỹ thuật được coi trọng
- Đầu những năm 70, Nhật trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính thế giới cùng với Mỹ và Tây Âu, thu nhập bình quân theo đầu người năm 1990 là 23.796 đô la.

NHẬT BẢN TỪ 1973 - 1991

- Từ 1973, do tác động khủng hoảng năng lượng, kinh tế Nhật thường khủng hoảng và suy thoái ngắn.
- Từ nửa sau 1980, Nhật vươn lên trở thành siêu cường tài chính số một thế giới với dự trữ vàng và ngoại tệ gấp 3 lần Mỹ, gấp 1,5 lần Cộng hòa Liên bang Đức, trở thành chủ nợ lớn nhất thế giới.

NHẬT BẢN TỪ 1991 - 2000

- Vẫn là một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới
- Khoa học - kỹ thuật phát triển ở trình độ cao
- Từ 1993 - 2000, tình hình chính trị - xã hội Nhật không ổn định.

CHÍNH SÁCH ĐỐI NỘI, ĐỐI NGOẠI CỦA NHẬT BẢN SAU CHIẾN TRANH

- Về đối nội: Chế độ xã hội chuyển từ chuyên chế sang dân chủ.
- Về đối ngoại:
 - + Từ 1945 - 1952, Liên minh chặt chẽ với Mỹ, ký Hiệp ước hòa bình, chấm dứt việc chiếm đóng của đồng minh Mỹ, ký Hiệp ước An ninh Mỹ - Nhật (9 - 1951) trong đó Nhật lệ thuộc Mỹ, chỉ dành 1% tổng sản phẩm quốc dân cho chi phí quân sự, còn tập trung phát triển kinh tế.
 - + Năm 1956 bình thường hóa với Liên xô, tham gia Liên Hiệp Quốc.
 - + Chủ trương tăng cường quan hệ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội với các nước Đông Nam Á và tổ chức ASEAN.
 - + Gần đây: vươn lên thành cường quốc chính trị - thí dụ viện trợ ODA cho Việt Nam.

+ Nỗ lực vươn lên thành một cường quốc chính trị để tương xứng với vị thế siêu cường kinh tế. Nhật đang là người không lơ về kinh tế nhưng là chú lùn về chính trị.

TOP 50 CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHẬT BẢN THƯỜNG GẶP

Câu 1. Để tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản và nhanh chóng kết thúc chiến tranh trong thời gian từ 2 đến 3 tháng sau khi đánh bại phát xít Đức, hội nghị Ianta (2 - 1945) quyết định:

- A. Anh và Liên Xô tiêu diệt lực lượng phát xít Nhật ở Trung Quốc.
- B. Liên Xô không được tham chiến ở châu Á.
- C. Liên Xô sẽ tham chiến chống Nhật ở châu Á.
- D. Mĩ sẽ tham chiến chống Nhật ở châu Á.

Câu 2. Sau Chiến tranh thế giới thứ II, lực lượng quân đội nước nào chiếm đóng Nhật Bản dưới danh nghĩa lực lượng Đồng minh ?

- A. Anh.
- B. Liên Xô.
- C. Mĩ
- D. Pháp.

Câu 3. Hiến Pháp mới (năm 1947) quy định chế độ chính trị của Nhật Bản là:

- A. Quân chủ chuyên chế.
- B. Chế độ Cộng hoà.
- C. Quân chủ lập hiến.
- D. Chế độ độc tài.

Câu 4. Định hướng phát triển của khoa học - kỹ thuật Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ 2 là:

- A. Tập trung vào lĩnh vực sản xuất, ứng dụng dân dụng.
- B. Tập trung vào phát triển công nghiệp quân sự.
- C. Tập trung vào lĩnh vực công nghiệp chinh phục vũ trụ.
- D. Tập trung vào nghiên cứu khắc phục tình trạng khan hiếm tài nguyên.

Câu 5. Ngày 8 - 9 - 1951, Nhật Bản kí kết với Mĩ hiệp ước gì?

- A. “Hiệp ước phòng thủ chung Đông Nam Á”.
- B. “Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật”.
- C. “Hiệp ước liên minh Mĩ - Nhật”.
- D. “Hiệp ước chạy đua vũ trang”.

Câu 6. Sau chiến tranh, Nhật Bản có khó khăn gì mà các nước tư bản Đồng minh chống phát xít không có?

- A. Sự tàn phá nặng nề của chiến tranh.
- B. Là nước bại trận, nước Nhật mất hết thuộc địa.
- C. Thiếu thốn lương thực, thực phẩm.
- D. Phải dựa vào viện trợ của Mỹ dưới hình thức vay nợ.

Câu 7. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản tiến hành nhiều cải cách trong đó cải cách nào là quan trọng nhất?

- A. Cải cách hiến pháp.
- B. Cải cách ruộng đất.
- C. Cải cách giáo dục.
- D. Cải cách văn hoá.

Câu 8. Sự phát triển "thần kì của Nhật Bản" được thể hiện rõ nhất ở điểm nào?

- A. Năm 1968, tổng sản phẩm quốc dân đứng hàng thứ hai trên thế giới
- B. Trong khoảng hơn 20 năm (1950 - 1973), tổng sản phẩm quốc dân của Nhật Bản tăng 20 lần.
- C. Từ thập niên 70 (thế kỉ XX), Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế tài chính của thế giới tư bản (Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản).
- D. Từ nước chiến bại, hết sức khó khăn thiếu thốn, Nhật Bản vươn lên thành siêu cường kinh tế.

Câu 9. Mục tiêu lớn nhất của Nhật Bản muốn vươn đến từ năm 1991 đến năm 2000?

- A. Là một cường quốc về công nghệ, kinh tế.
- B. Là một cường quốc về quân sự và chính trị.
- C. Là một cường quốc về kinh tế và quân sự.
- D. Là cường quốc về kinh tế, chính trị

Câu 10. Từ nửa sau những năm 80, Nhật Bản vươn lên thành siêu cường số một thế giới về lĩnh vực nào?

- A. Chính trị.
- B. Tài chính.
- C. Quân sự.
- D. Văn hóa.

Câu 11. Nhân tố quyết định đưa Nhật Bản vươn lên thành siêu cường kinh tế là:

- A. Vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của Nhà nước
- B. Chi phí cho quốc phòng rất thấp
- C. Nguồn nhân lực có chất lượng, tính kỉ luật cao

D. Áp dụng thành tựu khoa học - kỹ thuật

Câu 12. Học thuyết nào đánh dấu “sự quay trở về” châu Á của Nhật Bản :

- A. Học thuyết Phucuda (do Thủ tướng Phucuda đưa ra năm 1977).
- B. Học thuyết Miyadaoa (do Thủ tướng Miyadaoa đưa ra năm 1993)
- C. Học thuyết Kaiphu (do Thủ tướng Kaiphu đưa ra năm 1991)
- D. Học thuyết Hasimôtô (do Thủ tướng Hasimôtô đưa ra năm 1997)

Câu 13. Tại sao trong cùng bối cảnh lịch sử sau nửa thế kỷ XIX, ở Nhật Bản cải cách thành công nhưng ở Việt Nam, Trung Quốc lại thất bại?

- A. Thế lực phong kiến còn mạnh không muốn cải cách.
- B. Giai cấp tư sản ngày càng trưởng thành và có thế lực về kinh tế.
- C. Thiên hoàng Minh Trị nắm quyền lực trong tay, là người có tư tưởng dân chủ tiến bộ.
- D. Quyền sở hữu ruộng đất phong kiến vẫn được duy trì.

Câu 14. Nền kinh tế của Nhật Bản bị suy giảm ở những năm của thập kỷ 70 là do :

- A. Ảnh hưởng của thị trường thế giới và giá cả của sản phẩm.
- B. Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng dầu mỏ.
- C. Sự tăng trưởng nóng của nền kinh tế “bong bóng”.
- D. Sự cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Câu 15. Từ nửa sau những năm 70 của thế kỷ XX, Nhật Bản đưa ra chính sách đối ngoại mới chủ yếu là do

- A. có tiềm lực kinh tế - tài chính lớn mạnh.
- B. Mối cắt giảm dần sự bảo trợ về an ninh.
- C. có tiềm lực kinh tế - quốc phòng vượt trội.
- D. tác động của cục diện Chiến tranh lạnh.

Câu 16. Từ năm 1952 đến năm 1973, khoa học kỹ thuật và công nghệ của Nhật Bản chủ yếu tập trung vào lĩnh vực :

- A. chinh phục vũ trụ.
- B. công nghiệp quốc phòng.
- C. sản xuất ứng dụng dân dụng.
- D. khoa học cơ bản.

Câu 17. Các cuộc chiến tranh ví như "ngọn gió thần" thổi vào nền kinh tế Nhật Bản là:

- A. Chiến tranh Triều Tiên (1950 - 1953) và chiến tranh Việt Nam (1954 - 1975)
- B. Chiến tranh Triều Tiên (1950 - 1953) và chiến tranh vùng Vịnh (1991)
- C. Chiến tranh Trung Quốc (1946 – 1949) và chiến tranh vùng Vịnh (1991)
- D. Chiến tranh Trung Quốc(1946 – 1949) và chiến tranh Triều Tiên (1950 - 1953)

Câu 18. Đặc điểm nổi bật về tình hình Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là:

- A. Đất nước tàn phá nghiêm trọng, bị quân đội nước ngoài chiếm đóng, kinh tế suy sụp.
- B. Thu được lợi nhuận từ buôn bán vũ khí, kinh tế phát triển nhanh chóng.
- C. Bị tàn phá nặng nề, khủng hoảng kéo dài do hậu quả của động đất, sóng thần.
- D. Đất nước gặp nhiều khó khăn, khủng hoảng do thiếu tài nguyên thiên nhiên.

Câu 19. Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất của thế giới vào thời điểm nào?

- A. Vào những năm 60 của thế kỉ XX.
- B. Vào những năm 70 của thế kỉ XX.
- C. Vào những năm 80 của thế kỉ XX.
- D. Vào những năm 90 của thế kỉ XX.

Câu 20. Nguyên nhân trực tiếp của sự kiện Nhật Bản đảo chính Pháp ngày 9/3/1946?

- A. Nhật Bản tiến hành theo kế hoạch chung của phe phát xít.
- B. Mâu thuẫn Pháp - Nhật càng lúc càng gay gắt.
- C. Thất bại gần kề của Nhật trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. Phong trào cách mạng dâng cao gây cho Nhật Bản nhiều khó khăn.

Câu 21. Nền tảng trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là:

- A. liên minh chặt chẽ với Mỹ.
- B. liên minh chặt chẽ với các nước châu Á
- C. độc lập, tự do và tự chủ.
- D. trung lập trong các mối quan hệ quốc tế.

Câu 22. Sự phát triển “thần kì” của nền kinh tế Nhật Bản bắt đầu vào khoảng thời gian nào?

- A. Những năm 50 của thế kỉ XX.
- B. Những năm 60 của thế kỉ XX.
- C. Những năm 70 của thế kỉ XX.
- D. Những năm 80 của thế kỉ XX.

Câu 23. Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, nền kinh tế Nhật Bản có đặc điểm gì nổi bật :

- A. Phát triển chậm chạp
- B. Phát triển nhanh chóng
- C. Phát triển không ổn định
- D. Khủng hoảng, suy thoái kéo dài

Câu 24. Điều không phải là cải cách dân chủ mà Bộ Chỉ huy tối cao lực lượng Đồng minh đã thi hành ở Nhật Bản sau chiến tranh?

- A. Thủ tiêu chế độ tập trung kinh tế.
- B. Tiến hành cải cách ruộng đất.
- C. Thông qua và thực hiện các đạo luật lao động.
- D. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp.

Câu 25. Ý nghĩa quan trọng nhất của các cải cách mà lực lượng Đồng minh đã thực hiện ở Nhật Bản giai đoạn 1945 - 1951 là

- A. Khôi phục nền kinh tế Nhật Bản đạt mức trước chiến tranh
- B. Dân chủ hóa Nhật Bản, tạo điều kiện để nước Nhật phát triển ở giai đoạn sau
- C. Tạo mầm mống để chủ nghĩa quân phiệt phát triển trở lại
- D. Đưa Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm tài chính lớn của thế giới

Câu 26. Nguyên nhân khách quan thúc đẩy sự phát triển của kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Truyền thống văn hóa tốt đẹp, con người Nhật có ý chí vươn lên, được đào tạo chu đáo, cần cù lao động.
- B. Các công ty Nhật Bản năng động, có sức cạnh tranh cao
- C. Vai trò điều tiết, quản lý của nhà nước
- D. Tận dụng được các điều kiện thuận lợi từ bên ngoài

Câu 27. Nguyên nhân chủ yếu quyết định sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945) là:

- A. Áp dụng khoa học- kĩ thuật vào sản xuất
- B. Vai trò quản lý, điều tiết của nhà nước
- C. Vai trò của con người Nhật Bản
- D. Chi phí cho quốc phòng ít

Câu 28. Nguyên nhân phát triển của kinh tế Mỹ và Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai có điểm gì giống nhau?

- A. Lợi dụng vốn đầu tư nước ngoài, tập trung đầu tư vào các ngành kĩ thuật then chốt.
- B. Áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật vào sản xuất.
- C. Phát huy truyền thống tự lực.
- D. Tài nguyên thiên nhiên phong phú, nguồn nhân lực dồi dào.

Câu 29. Đặc điểm nổi bật của tình hình Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là :

- A. Kinh tế phát triển nhanh chóng
- B. Chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh
- C. Các đảng phái tranh giành quyền lực

D. Bị tàn phá bởi động đất, sóng thần

Câu 30. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản bị chiếm đóng bởi :

- A. quân đội Mỹ
- B. quân đội Anh
- C. quân đội Pháp
- D. quân đội Liên Xô

Câu 31. Ý nghĩa của những cải cách dân chủ ở Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Giúp kinh tế Nhật Bản phát triển "thần kì"
- B. Giúp Nhật Bản phát triển mạnh mẽ sau này
- C. Giúp Nhật Bản mở rộng quan hệ với các nước lớn
- D. Giúp Nhật Bản thực hiện mục tiêu bá chủ châu Á

Câu 32. Biểu hiện rõ nhất thể hiện sự phát triển kinh tế "thần kì" của Nhật Bản từ năm 1960 đến năm 1973 là

- A. kinh tế vượt Anh, Pháp, Đức, Italia
- B. tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân tăng nhanh
- C. dẫn đầu thế giới về công nghiệp dân dụng
- D. trở thành trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới

Câu 33. Ngày 8 - 9 - 1951, Nhật Bản đã kí kết với Mỹ :

- A. Hiệp ước phát triển kinh tế Mỹ - Nhật
- B. Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật
- C. Hiệp ước Liên minh Mỹ - Nhật
- D. Hiệp ước phòng thủ chung châu Á.

Câu 34. Nét mới trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ năm 1973 đến năm 1991 là tăng cường mối quan hệ với các nước

- A. Đông Nam Á
- B. Đông Bắc Á
- C. Đông Âu
- D. Tây Âu

Câu 35. Nội dung nào sau đây là một trong những yếu tố dẫn đến sự phát triển của kinh tế Nhật Bản giai đoạn 1952 - 1973?

- A. Chi phí ngân sách cho quốc phòng thấp.
- B. Tài nguyên khoáng sản phong phú, trữ lượng lớn.
- C. Không bị Chiến tranh thế giới thứ hai tàn phá.
- D. Tận dụng được nguyên liệu từ các thuộc địa.

Câu 36. Để thoát khỏi tình trạng khủng hoảng toàn diện của đất nước vào giữa thế kỉ XIX, Nhật Bản đã

- A. Duy trì chế độ phong kiến
- B. Tiến hành những cải cách tiên bộ
- C. Nhờ sự giúp đỡ của các nước tư bản phương Tây
- D. Thiết lập chế độ Mạc Phủ mới

Câu 37. Vai trò của các công ty độc quyền ở Nhật Bản?

- A. Chi phối, lũng đoạn cả kinh tế lẫn chính trị
- B. Lũng đoạn về chính trị
- C. Chi phối nền kinh tế
- D. Làm chủ tư liệu sản xuất trong xã hội

Câu 38. Quá trình quân phiệt hóa ở Nhật Bản kéo dài trong suốt thập niên 30 của thế kỉ XX

- A. do giới cầm quyền Nhật tập trung xây dựng quân đội.
- B. do có những bất đồng trong nội bộ giới cầm quyền Nhật Bản.
- C. do giới cầm quyền Nhật Bản tập trung đẩy mạnh chiến tranh xâm lược.
- D. do thế và lực của Thiên hoàng còn quá lớn.

Câu 39. Từ năm 1991 đến năm 2000, nội dung nào sau đây không phải là chính sách đối ngoại của Nhật Bản?

- A. Tiếp tục sự duy trì liên minh chặt chẽ với Mỹ
- B. Chú trọng phát triển quan hệ với Đông Nam Á
- C. Đẩy mạnh hợp tác quan hệ với Trung Quốc
- D. Coi trọng quan hệ với các nước Tây Âu

Câu 40. Nhật Bản lần đầu tiên bị quân đội nước ngoài chiếm đóng dưới chế độ quân quản của:

- A. Anh
- B. Hoa kì
- C. Liên xô
- D. Liên hợp Quốc

Câu 41. Mục đích của việc Nhật Bản kí với Mỹ “Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật” là:

- A. Nhật Bản muốn lợi dụng vốn kĩ thuật của Mỹ để phát triển kinh tế.
- B. Nhật Bản đặt dưới “ô bảo hộ hạt nhân” của Mỹ để giảm chi phí quân sự.
- C. Tạo thế cân bằng giữa Mỹ và Nhật.
- D. Mỹ giúp Nhật trở thành bá chủ châu Á.

Câu 42. Nhân tố quan trọng nhất giúp nền kinh tế Nhật Bản phát triển mạnh từ những năm 50 và 60 của thế kỉ XX là

- A. Việc ban hành hiến Pháp mới với nhiều nội dung tiến bộ
- B. Thực hiện cải cách ruộng đất
- C. Mĩ tiến hành chiến tranh ở Triều Tiên và chiến tranh xâm lược Việt Nam
- D. Chủ nghĩa quân phiệt Nhật bị xoá bỏ.

Câu 43. Sự tăng trưởng nhanh chóng của kinh tế Nhật Bản từ những năm 70 của thế kỉ XX là do những nguyên nhân khách quan và đặc biệt là do nhân tố chủ quan sau:

- A. Đất nước có nhiều tài nguyên
- B. Người dân thông minh, có tính sáng tạo
- C. Nhà nước đề ra các chiến lược phát triển đúng đắn, nắm bắt thời cơ; người dân được đào tạo chu đáo, có ý chí vươn lên, cần cù lao động, có tính kỉ luật, coi trọng tiết kiệm.
- D. Tất cả các ý trên

Câu 44. Chính sách đối ngoại của Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai là:

- A. Liên kết với các nước Đông Bắc Á
- B. Liên kết với các nước Nam Á như Ấn Độ, Pa-ki-xtan.
- C. Hoàn toàn lệ thuộc vào Mĩ về chính trị và an ninh thông qua hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật.
- D. Liên kết với các nước Anh, Pháp.

Câu 45. Tình hình chính trị Nhật Bản không thật ổn định từ năm 1993 được biểu hiện:

- A. Nhiều cuộc mít tinh, biểu tình phản đối chính phủ diễn ra
- B. An ninh xã hội không được đảm bảo
- C. Các đảng phái trong nước mâu thuẫn, tranh giành quyền lực với nhau.
- D. Có lúc chỉ trong một thời gian ngắn, Chính phủ thay đổi liên tiếp.

Câu 46. Nhật Bản từ nước theo chế độ chuyên chế chuyển sang chế độ nào?

- A. Quân chủ lập hiến
- B. Vẫn là chế độ chuyên chế
- C. Chế độ quân phiệt
- D. Chế độ dân chủ

Câu 47. Hiện nay Nhật Bản trở thành:

- A. Siêu cường kinh tế
- B. Cường quốc kinh tế thứ hai trên toàn thế giới
- C. Một trong ba trung tâm kinh tế tài chính thế giới
- D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 48. Nền tảng trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ năm 1945 đến năm 2000 là :

- A. củng cố quan hệ với Tây Âu.
- B. liên minh chặt chẽ với Mỹ.
- C. mở rộng quan hệ ra toàn cầu.
- D. hướng về các nước châu Á.

Câu 49. Đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Nhật Bản trở thành :

- A. quốc gia khởi đầu cách mạng “chất xám”.
- B. cường quốc kinh tế-chính trị của thế giới.
- C. siêu cường kinh tế số 1 của thế giới.
- D. trung tâm kinh tế-tài chính của thế giới.

Câu 50. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, sự phát triển thần kì của Nhật Bản có điểm nào khác biệt sự phát triển kinh tế Tây Âu?

- A. Trình độ lao động ngày càng cao.
- B. Nhận được sự viện trợ của Mỹ.
- C. Các công ty có tầm nhìn xa.
- D. Chi phí cho quốc phòng thấp.

ĐÁP ÁN NHẬT BẢN : KIẾN THỨC TRỌNG TÂM VÀ TRẮC NGHIỆM NHẬT BẢN THƯỜNG GẶP

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	C	Câu 26	D
Câu 2	C	Câu 27	C
Câu 3	C	Câu 28	B
Câu 4	A	Câu 29	B
Câu 5	B	Câu 30	A
Câu 6	B	Câu 31	B

Câu 7	A	Câu 32	D
Câu 8	C	Câu 33	B
Câu 9	D	Câu 34	A
Câu 10	B	Câu 35	A
Câu 11	C	Câu 36	B
Câu 12	A	Câu 37	A
Câu 13	C	Câu 38	B
Câu 14	B	Câu 39	C
Câu 15	A	Câu 40	B
Câu 16	C	Câu 41	B
Câu 17	A	Câu 42	C
Câu 18	A	Câu 43	C
Câu 19	B	Câu 44	C
Câu 20	B	Câu 45	D
Câu 21	A	Câu 46	A
Câu 22	B	Câu 47	C
Câu 23	D	Câu 48	B

Câu 24	D	Câu 49	D
Câu 25	B	Câu 50	D

